

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **31/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 13-6-2022

Về việc tranh chấp “*Ly hôn*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Lệ** – Ông **Nguyễn Phạm Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thư** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Ngọc D** - sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 199 đường H, phường M, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Công Đ** - sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 199 đường H, phường M, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà **Phạm Thị Ngọc D trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và anh **Trần Công Đ** kết hôn vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) (nay là UBND phường B, quận L), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống chung tại tổ 06, phường B, quận L, TP Đà Nẵng, sau đó chuyển đến sinh sống tại phường M, quận L, TP Đà Nẵng từ năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu do bất đồng quan điểm sống, anh Đ không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn để lo cho kinh tế gia đình, không chung thủy, nhiều lần kiểm soát xúc phạm, đánh đập tôi. Vì mâu thuẫn trầm trọng nên tôi đã nhiều lần gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng được gia đình hòa giải, các con còn nhỏ nên tôi đã rút đơn. Hiện nay tuy sống chung một nhà nhưng người nào chỉ biết bổn phận người đó, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn

đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Trần Thị Ngọc Y - sinh ngày 12.07.1994 và Trần Công Đ – sinh ngày 09.09.2002. Các con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ chia tài sản chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn - ông Trần Công Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:

- Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã không trình bày ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phạm Thị Ngọc D được ly hôn với ông Trần Công Đ; các con chung Trần Thị Ngọc Y - sinh ngày 12.07.1994 và Trần Công Đ – sinh ngày 09.09.2002 đã thành niên nên không xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung bà Phạm Thị Ngọc D khai nhận không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc D với bị đơn ông Trần Công Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Trần Công Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Trần Công Đ vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều

227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Trần Công Đ.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc D đối với ông Trần Công Đ thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc D và ông Trần Công Đ đăng ký kết hôn năm 1994 tại UBND phường xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) (nay là UBND phường B, quận L) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07/1994, quyển số I, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà Phạm Thị Ngọc D cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, hiện nay tuy vợ chồng sống chung một nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Trần Công Đ vắng mặt không có lý do, bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng.

HĐXX xét thấy, qua xác minh thì chính quyền địa phương nơi ông Trần Công Đ đang cư trú xác nhận vợ chồng bà D và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Đ không có trách nhiệm với gia đình là sự thật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông Đ và bà D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Ngọc D xác nhận bà và ông Trần Công Đ có 02 con chung là Trần Thị Ngọc Y - sinh ngày 12.07.1994 và Trần Công Đ – sinh ngày 09.09.2002. Các con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

HĐXX xét thấy các con chung đã thành niên nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung khi ly hôn là phù hợp.

Về quan hệ chia tài sản chung: Bà Phạm Thị Ngọc D khai nhận vợ chồng không có tài sản chung; xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu sau này bà Phạm Thị Ngọc D và ông Trần Công Đ có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Phạm Thị Ngọc D phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

I. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn” của bà Phạm Thị Ngọc D đối với ông Trần Công Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Ngọc D được ly hôn ông Trần Công Đ.

2. Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Ngọc D khai nhận có 02 con chung là Trần Thị Ngọc Y - sinh ngày 12.07.1994 và Trần Công Đ – sinh ngày 09.09.2002. Các con chung đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về quan hệ chia tài sản chung: Bà Phạm Thị Ngọc D khai nhận không có tài sản chung, xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

II. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Phạm Thị Ngọc D phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000268 ngày 28.02.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Phạm Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh